TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS - ST
Ngày 03/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy T

Bà Kim Linh Ch

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 04/3/1966; ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 1, Sông Lô, phường T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Trình độ học vấn: 09/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Kim Trường và bà Lê Thị Khoa; Có vợ là Phùng Thị Hương (đã ly hôn), không có con.

- Tiền án: 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2006/HS-ST ngày 16/01/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh V xử phạt Trần Văn T 11 (mười một) năm tù về tội "L hành tiền giả", phạt sung quỹ nhà nước 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. T chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 09/02/2015, chấp hành xong án phí ngày 10/02/2009. T chưa chấp hành xong khoản tiền phạt sung quỹ nhà nước. Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/1989/HS-ST ngày 17/10/1989 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xử phạt Trần Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng cộng: 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Do thời gian đã lâu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang chỉ cung cấp được trích lục bản án, nội dung trích lục không thể hiện phần án phí và các quyết định khác của bản án. Xác minh tại phòng Thi hành án hình sự khu vực 2 - Tuyên Quang, không có hồ sơ L trữ đối với Trần Văn T, do cơ quan thi hành án được thành lập tháng 07 năm 1993. Xác minh tại Công an phường T, tỉnh P, Trần Văn T đã

chấp hành xong 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng do thời gian đã lâu không còn L giữ hồ sơ thi hành án. Bản thân bị cáo khai đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2002/HS-ST ngày 22/4/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt Trần Văn T 36 (ba sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", trị giá tài sản trộm cắp 9.000.000đ *(Chín triệu đồng).* T chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 03/4/2004, T chấp hành xong án phí ngày 10/02/2009. Đối với khoản tiền nộp sung công, ngày 31/12/2012, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh P đã ra quyết định đình chỉ thi hành án (miễn thi hành khoản tiền tịch thu sung công).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2025, Trần Văn T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, sống một mình cùng mẹ già yếu, không chịu sự quản lý của gia đình, thường xuyên giao du với các đối tượng nghiện ma túy. Nếu để T ngoài xã hội gia đình không quản lý được. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

2. Bùi Mạnh L, sinh ngày 20/5/1982; ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 1, phường T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Thế Sự và bà Trương Thị V; Có vợ là Triệu Thị Th (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011. Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2016/HS-ST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt Bùi Mạnh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". L chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 29/5/2023, chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án ngày 30/8/2016.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2008/HS-ST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt Bùi Mạnh L 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". L chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 18/10/2009, chấp hành xong án phí ngày 16/6/2008.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2012/HS-ST ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt Bùi Mạnh L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". L chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 29/4/2014, chấp hành xong án phí ngày 26/6/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2025, Bùi Mạnh L là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội ma túy, không chịu sự quản lý của gia đình, thường xuyên giao du với các đối tượng nghiện ma túy. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

3. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 30/7/1973; ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 18, khu Mộ Hạ, phường T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng Đ và bà Ngô Thị T; Có vợ là Lê Thị Ngọc B

(đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2025, Nguyễn Trọng T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chịu sự quản lý của gia đình, là đối tượng nghiện lâu năm tại địa phương. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/12/2025 tại tổ 18, khu Mộ Hạ, phường T, tỉnh P, Tổ công tác Công an phường T, tỉnh P đang làm nhiệm vụ thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã đưa người này về trụ sở Công an phường T để làm việc. Quá trình làm việc, người đàn ông khai nhận tên là Nguyễn Trọng T, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 18, khu Mộ Hạ, phường T, tỉnh P. Công an phường T tiến hành thu mẫu nước nước tiểu để kiểm tra nhanh chất ma túy đối với T. Kết quả, T dương tính với ma túy nhóm "MOP". Công an phường T lập biên bản sự việc, niêm phong mẫu nước tiểu của T theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu trắng đã qua sử dụng, số imei 1: 358193100859926, imei 2: 3581194100859924, kèm sim số 0395.329.504 và 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ - đen, đã qua sử dụng (không có BKS) số khung RR6Y2DGNBGD200222, số máy CZSYD450W0122209.

Quá trình làm việc, Nguyễn Trọng T khai nhận**:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, khi đang làm thuê tại bến đóng tàu Liên Bé thuộc tổ 13, phố Đoàn Kết, phường T, tỉnh P thì T có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine đồng thời T biết người làm thuê cùng là Bùi Mạnh L, sinh năm 1982, trú tại: Khu 1, Sông Lô, phường T, tỉnh P có sử dụng ma tuý nên T rủ L mỗi người góp 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để đi mua ma túy Heroine về cùng nhau sử dụng. L đồng ý đi mua ma tuý về sử dụng. T đưa cho L một tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng),* L cầm tiền do T đưa rồi mượn điện thoại của T đăng ký số thuê bao 0395.329.504 mang tên Nguyễn Thị Khánh Hoà, sinh năm 2005, trú tại: Tổ 18, khu Mộ Hạ, phường T, tỉnh P là cháu họ của T gọi đến số thuê bao 0961.076.995 của Trần Văn T, sinh năm 1966, trú tại: Khu 1, Sông Lô, phường T, tỉnh P hỏi mua 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền ma túy Heroine. T đồng ý bán ma tuý Heroine và hẹn gặp L ở cổng nhà T để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T dùng xe đạp điện của mình chở L đến khu vực gần nhà T, khi đến nơi T đứng đợi còn L một mình đi xe đạp điện đi mua ma túy. Một lúc sau, L quay về và cầm theo 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài có hoa văn chữ số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine. Sau khi mua được ma tuý Heroine, T điều khiển xe đạp điện chở L đi đến cửa hàng bán thuốc của chị Hoàng Thị Thúy, sinh năm 1985, trú tại: Khu 8, phường T, tỉnh P gần khu vực đầu đê Sông Lô thuộc khu 3 Sông Lô, phường T, tỉnh P để mua xi lanh nhựa và ống nước cất phục vụ cho việc sử dụng ma tuý. Khi đến nơi, L vào hiệu thuốc hỏi mua 02 chiếc xilanh nhựa loại 03ml/cc và 02 ống nước

cất, do không còn tiền nên L muốn mua nợ nhưng chị Thúy không lấy tiền của L do giá trị mặt hàng không lớn. Sau khi mua được xi lanh, nước cất, T chở L đến khu vực ven bờ kênh thuộc khu 2, Sông Lô, phường T, tỉnh P cách trạm bơm nước khoảng 100m để cùng nhau sử dụng ma túy Heroine. Tại đây, L lấy gói ma túy Heroine vừa mua được cho hết số ma túy vào 01 chiếc xilanh nhựa rồi pha nước cất. L chia một nửa số dung dịch ma túy này vào chiếc xilanh còn lại rồi đưa cho T, cả hai cùng sử dụng tại chỗ bằng hình thức tiêm trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng ma tuý xong, T và L vứt bỏ xilanh tại chỗ và quay lại chỗ làm việc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi từ chỗ làm về thì T bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc như đã nêu trên. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Trọng T, cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Mạnh L và Trần Văn T đến làm việc. Quá trình làm việc, cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu để kiểm tra nhanh chất ma túy bằng que thử nước tiểu đối với L và T, kết quả L và T đều dương tính với ma túy nhóm "MOP". Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong mẫu nước tiểu của L và T theo quy định. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, Trần Văn T đã tự giác lấy từ túi quần đang mặc 01 túi nilon màu trắng 01 đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 03 (ba) gói ma túy Heroine đều có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài có hoa văn chữ, số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng để giao nộp cho cơ quan điều tra. T khai nhận đây là 03 gói ma túy Heroine của T cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đã cũ, số imei 1: 862562055187690, số imei 2: 862562055187682, đã qua sử dụng kèm sim số 0961.076.995.

Ngày 22/12/2025, Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn T tại khu 1, Sông Lô, phường T, tỉnh P. Quá trình khám xét không thu giữ gì, đồng thời đưa Nguyễn Trọng T, Bùi Mạnh L đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép ma túy Heroine ở ven bờ kênh thuộc khu 2, Sông Lô, phường T, tỉnh P. Tại đây, cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng bên trong hai chiếc xi lanh đều bám dính dung dịch màu nâu. T và L xác định đây là 02 chiếc xilanh mà bản thân họ đã dùng để sử dụng ma túy Heroine ngày 21/12/2025.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine đã bán cho Bùi Mạnh L và số ma tuý T giao nộp khi làm việc với cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên khoảng 09 giờ ngày 21/12/2025, T một mình đón xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực chợ Thổ Tang thuộc xã Thổ Tang, tỉnh P tìm mua ma túy Heroine. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được của người này 03 gói ma túy Heroine đều có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài có hoa văn chữ, số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín đường kẻ màu đỏ với giá 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy Heroine, T mang về nhà tách một phần ma túy Heroine trong số các gói ma tuý mua được để sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại T gói lại như cũ. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Bùi Mạnh L gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* ma túy Heroine. T đồng ý bán ma tuý Heroine rồi tách lấy một phần ma túy Heroine trong số gói ma túy Heroine đang cất giữ và cho

vào một mảnh giấy mặt ngoài có hoa văn chữ, số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng gói lại. Phần ma túy Heroine còn lại T gói lại như cũ mục đích vừa bán và vừa sử dụng cho bản thân. Khoảng 05 phút sau, Bùi Mạnh L đi xe đạp điện đến trước cổng nhà T, tại đây T bán cho L 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).* Số tiền bán ma tuý cho Bùi Mạnh L, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường T mời T về trụ sở Công an phường làm việc, T đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng 01 đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 03 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài có hoa văn chữ số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 22/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định các vật chứng gồm: Chất bột cục màu trắng thu giữ của Trần Văn T; dung dịch màu nâu bám dính bên trong 02 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml.cc thu giữ của Nguyễn Trọng T và Bùi Mạnh L; giám định chất ma tuý trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Trọng T, Bùi Mạnh L và Trần Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số: 4037/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P, kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa bên trong 03 gói giấy niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Trần Văn T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,281gam (không phẩy hai tám một gam), loại Heroine.

- Dung dịch màu nâu bám dính bên trong 02 xi lanh trong 02 bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng T và Bùi Mạnh L gửi đến giám định đều có chất ma túy, loại Heroine.

- 03 mẫu nước tiểu thu của Trần Văn T, Nguyễn Trọng T, Bùi Mạnh L gửi đến giám định đều có chất ma túy, loại Morphine.

** Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ. (Hiện tại, Heroine ở số thứ tự số 14 danh mục IA Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ).*

Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Hoàn lại 01 bì niêm phong mã số PS3 24024011 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả 0,236 gam chất bột cục màu trắng và 02 xi lanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng T, Bùi Mạnh L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khởi tố bị can đối với Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra xác định: Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 với tình tiết định định khung "tái phạm nguy hiểm". Bùi Mạnh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm". Ngày 10/04/2026, Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P (PC04) điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình xác minh xác định, Trần Văn T, Bùi Mạnh L không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nguyễn Trọng T đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên, Nguyễn Trọng T không có Quyết định của Ủy ban nhân dân phường Bạch Hạc về việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, chỉ có đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh P. Mặt khác, Nguyễn Trọng T đã bị khởi tố về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

* Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu trắng đã qua sử dụng, số imei 1: 358193100859926, imei 2: 3581194100859924, kèm sim số 0395.329.504; 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen (không biển kiểm soát) số khung RR6Y2DGNBGD200222, số máy CZSYD450W0122209, đã qua sử dụng. Chiếc xe đạp điện nêu trên là của T, do T mua lại của một người không quen biết, do chiếc xe trên đã cũ nên T không làm thủ tục đăng ký. Đây là công cụ, phương tiện mà T sử dụng để liên lạc, trao đổi, mua ma tuý để tổ chức sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đã cũ, số imei 1: 862562055187690, số imei 2: 862562055187682, đã qua sử dụng kèm sim số 0961.076.995 là vật chứng thu giữ của Trần Văn T. Chiếc điện thoại trên T dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma tuý.

- 01 bì niêm phong mã số PS3 24024011 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả 0,236 gam chất bột cục màu trắng và 02 xi lanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Cơ quan điều tra xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, ngoài những vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày và các tài sản bị tạm giữ, các bị cáo không có tài sản có giá trị.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS-KV1 ngày 19/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Truy tố bị cáo Bùi Mạnh L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Bùi Mạnh L, Nguyễn Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”.

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với Trần Văn T. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 *(tám)* năm 03 *(ba)* tháng tù đến từ 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với Bùi Mạnh L. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh L từ 08 *(tám)* năm 03 *(ba)* tháng tù đến từ 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với Nguyễn Trọng T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù đến từ 03 *(ba)* năm 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong mã số PS3 24024011 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả 0,236 gam chất bột cục màu trắng và 02 xi lanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số 0395.329.504 của Nguyễn Trọng T; 01 sim số 0961.076.995 của Trần Văn T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu trắng đã qua sử dụng, số imei 1: 358193100859926, imei 2: 3581194100859924 của Nguyễn Trọng T.

+ 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen (không biển kiểm soát) số khung RR6Y2DGNBGD200222, số máy CZSYD450W0122209, đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng T.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đã cũ, số imei 1: 862562055187690, số imei 2: 862562055187682, đã qua sử dụng của Trần Văn T.

* Truy thu của bị cáo Trần Văn T số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Mạnh L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an phường T, tỉnh P; Cơ quan điều tra - Công an tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, tại tổ 13, phố Đoàn Kết, phường T, tỉnh P, Bùi Mạnh L và Nguyễn Trọng T đã có hành vi cùng nhau góp tiền mỗi người 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để đi mua ma túy Heroine và công cụ sử dụng ma tuý gồm xi lanh và nước cất để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực ven bờ kênh thuộc khu 2, Sông Lô, phường T, tỉnh P. Do đó, Bùi Mạnh L và Nguyễn Trọng T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine (không xác định khối lượng) với giá 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* cho Bùi Mạnh L. Ngoài ra, Trần Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,281gam, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma tuý Heroine 01 lần không xác định được khối lượng cho Bùi Mạnh L và tàng trữ nhằm để sử dụng và để bán tổng khối lượng 0,281 gam ma túy loại Heroine.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Bị cáo Bùi Mạnh L đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Bị cáo Nguyễn Trong T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

h) Tái phạm nguy hiểm.

...

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Các bị cáo đều là người đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Bùi Mạnh L và Nguyễn Trọng T có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo L và bị cáo T đều là người thực hành, cùng cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Trần Văn T, Bùi Mạnh L, Nguyễn Trọng T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo Trần Văn T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 do có bố đẻ ông Trần Kim Trường là liệt sỹ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Đối với bị cáo Bùi Mạnh L và Trần Văn T đều có nhân thân xấu và có tiền án chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới rất nghiêm trọng do cố ý, do vậy bị cáo Bùi Mạnh L phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là "tái phạm nguy hiểm"; Bị cáo Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là "tái phạm nguy hiểm" nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là rất cần thiết mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, quá trình điều tra xác định các bị cáo nghề nghiệp đều là lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đã cũ, số imei 1: 862562055187690, số imei 2: 862562055187682, đã qua sử dụng của Trần Văn T sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma tuý nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu trắng đã qua sử dụng, số imei 1: 358193100859926, imei 2: 3581194100859924; 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen (không biển kiểm soát) số khung RR6Y2DGNBGD200222, số máy CZSYD450W0122209, đã qua sử dụng. Chiếc xe đạp điện nêu trên là của T, do T mua lại của một người không quen biết, do chiếc xe trên đã cũ nên T không làm thủ tục đăng ký. Đây là các công cụ, phương tiện mà T sử dụng liên lạc, trao đổi, đi mua ma tuý để tổ chức sử dụng nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 bì niêm phong mã số PS3 24024011 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả 0,236 gam chất bột cục màu trắng và 02 xi lanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm L hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 02 thẻ sim có số thuê bao 0395.329.504 và 0961.076.995 cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng là phù hợp.

- Đối với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn T cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7]. Các nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T ngày 21/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 04/5/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T, hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Trần Văn T vào ngày 21/12/2025 tại khu vực chợ Thổ Tang thuộc xã Thổ Tang, tỉnh P. T không quen biết người này. Việc giao dịch, mua bán ma tuý thanh toán bằng tiền mặt. Ngoài lời khai của T,

không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông lái xe ôm chở Trần Văn T đi mua ma túy ngày 21/12/2025, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ là phù hợp.

- Đối với chị Hoàng Thị Thúy là người bán xi lanh và nước cất cho Bùi Mạnh L, chị Thúy không biết mục đích của L khi mua xi lanh, nước cất nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với chị Nguyễn Thị Khánh Hòa là chủ thuê bao số 0395.329.504 (cháu họ Nguyễn Trọng T). Tháng 6/2022, Hòa đăng ký và sử dụng số thuê bao trên đến tháng 9/2022 thì cho T số thuê bao 0395.329.504 để sử dụng liên hệ hàng ngày. Hòa không biết T sử dụng số thuê bao đó thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với chị Hòa là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T trình bày là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Bùi Mạnh L, Nguyễn Trọng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9]. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn T.

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Bùi Mạnh L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh L, Nguyễn Trọng T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 *(tám)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh L 08 *(tám)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn T, Bùi Manh L và Nguyễn Trọng T.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong mã số PS3 24024011 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả 0,236 gam chất bột cục màu trắng và 02 xi lanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 (hai) sim số 0395.329.504 và 0961.076.995.

- Tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu trắng đã qua sử dụng, số imei 1: 358193100859926, imei 2: 3581194100859924; 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen (không biển kiểm soát) số khung RR6Y2DGNBGD200222, số máy CZSYD450W0122209, đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh đã cũ, số imei 1: 862562055187690, số imei 2: 862562055187682, đã qua sử dụng của Trần Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P).

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Văn T số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

5. Về án phí:

- Bị cáo Trần Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

- Buộc các bị cáo Bùi Mạnh L, Nguyễn Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P;
- Phòng hồ sơ hình sự - Công an tỉnh P;
- THAHS - Công an tỉnh P;
- THADS tỉnh P;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo;
- L HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H